

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 06/11/2024

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Các thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long, ông Vũ Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Phạm Minh Phương - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La

- Các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản H, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản H, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Cán bộ Tòa án: Bà Lò Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc Ly hôn, nuôi con chung.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 80/2024/HNGĐ-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2024/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản H, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Anh Lường Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản H, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Lường Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Quàng Thị D trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Lường Văn T kết hôn với nhau từ ngày 04/11/2022 tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Sơn La kết hôn do cả hai bên cùng tự nguyện, không bên nào bị cưỡng ép, lừa dối. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau đến tháng 2 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn là do khác biệt quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung, nay anh chị đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị D nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc nên đã viết đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết cho chị được ly hôn anh Lường Văn T.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có 01 con chung: Cháu Lường Hải P, sinh ngày 12/9/2022. Chị D đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lường Hải P. Không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Lường Văn T trình bày:*

Về hôn nhân: Quá trình kết hôn giữa anh và chị Quàng Thị D như lời khai của chị D là đúng. Quá trình chung sống không phát sinh mâu thuẫn, anh thừa nhận hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2023, anh xác định tình cảm vẫn còn không nhất trí ly hôn mong muốn đoàn tụ vì còn yêu thương vợ con, được cùng chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có 01 con chung đúng như chị D khai. Anh đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lường Hải P. Không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 80/2024/HNGĐ-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La xét xử và quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị D được ly hôn với anh Lường Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lường Hải P, sinh ngày 12/9/2022 cho chị Quàng Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lường Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Do không nhất trí với bản án sơ thẩm, ngày 12/08/2024 anh Lường Văn T làm đơn kháng cáo yêu cầu: Không nhất trí ly hôn với chị Quàng Thị D và không nhất trí cho chị D được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cháu Lường Hải P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn anh Lường Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đã chấp hành và thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đề nghị: Xét đơn kháng cáo của bị đơn anh Lường Văn T trong hạn luật định đảm bảo về hình thức nhưng không có căn cứ chấp nhận về nội dung.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm số 80/2024/HNGĐ-ST ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Năm 2022 chị Quàng Thị D và anh Lường Văn T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đều có hộ khẩu thường trú tại bản H, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện T thụ lý sơ thẩm để giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hạn kháng cáo:

Tại bản án hôn nhân gia đình số 80/2024 ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La đã tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định. Đến ngày 12/8/2024 Tòa án nhân dân huyện T đã nhận được đơn kháng cáo của anh T. Nội dung đơn kháng cáo thực hiện đúng quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Xét thấy bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Quàng Thị D đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của chị D không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Theo lời khai của chị Quàng Thị D và anh Lường Văn T đăng ký kết hôn và chung sống từ 04/11/2022. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và sống ly thân. Gia đình hai bên nội ngoại đã tiến hành hoà giải và quá trình giải quyết tại tòa đã tiến hành hoà giải nhưng vẫn không thành. Xét thấy mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên Tòa án nhân dân huyện T giải quyết ly hôn cho chị D, anh T là có căn cứ, đúng pháp luật theo Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm chị Quàng Thị D giữ nguyên ý kiến, nhất trí với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Lường Hải P sinh ngày 12/9/2022. Chị D và anh T đều có nguyện vọng nuôi cháu P và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, cả hai anh chị là giáo viên dạy cùng trường, đều có thu nhập ổn định. đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu P. Hiện nay cháu đang ở với mẹ là chị Quàng Thị D. Xét thấy cháu Lường Hải P còn rất nhỏ, hiện tại cháu dưới 36 tháng tuổi, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích về mọi mặt cho cháu P, Tòa án cấp sơ thẩm giao cho mẹ cháu là chị D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu là có căn cứ theo quy định của pháp luật theo

khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Tại phiên toà anh T không đưa ra được những căn cứ cho rằng chị D không đủ điều kiện để nuôi con chung. Việc anh T yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P là không có căn cứ chấp nhận.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Lường Hải P cho chị Quàng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật theo Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung và tài sản riêng: Không có. Toà án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lường Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Anh Lường Văn T được miễn án phí dân sự phúc thẩm do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lường Văn T và giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 80/2024/HNGĐ-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị D được ly hôn với anh Lường Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lường Hải P, sinh ngày 12/9/2022 cho chị Quàng Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lường Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho anh Lường Văn T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 06/11/2024)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Tổ hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mai Lan

